

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THCS-THPT BẮC SƠN  
Số: 86 BC-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO

### Công khai thường niên năm học 2024-2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS-THPT Bắc Sơn thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và báo cáo như sau:

#### A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN

##### I. Thông tin chung:

###### 1. Tên cơ sở giáo dục:

Tên trường: Trường THCS-THPT Bắc Sơn, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên trước đây: Trường Phổ thông cấp 2-3 Dân lập Bắc Sơn

###### 2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: 338/24 Nguyễn Văn Qúa, Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: <https://bacson.edu.vn/>

Loại hình: Tư thục

Tên nhà đầu tư (chủ sở hữu): cô Lê Thị Bích Hoa – Chủ tịch hội đồng trường

###### 3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

**Sứ mạng:** Là môi trường giáo dục thân thiện, hiện đại cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

**Tầm nhìn:** Trở thành trường có uy tín về chất lượng giáo dục trong Quận 12 và khu vực.

###### Mục tiêu:

Xây dựng đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

#### **4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường THCS-THPT Bắc Sơn, tiền thân là Trường Phổ thông cấp 2-3 Dân lập Bắc Sơn được thành lập theo Quyết định số 3672/QĐ-UB-NCVX ngày 16 tháng 7 năm 1997 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Trải qua quá trình 28 năm hình thành và không ngừng phát triển trong chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho các em học sinh bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường THCS-THPT Bắc Sơn đã thực sự khẳng định được uy tín và danh hiệu của mình trong hệ thống trường nội trú ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Trường THCS-THPT Bắc Sơn có 1 cơ sở chính tại địa chỉ 338/24 Nguyễn Văn Quá, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Nhà trường không ngừng đầu tư về mọi mặt trong đó ưu tiên cho việc xây dựng, trang bị đầy đủ trang thiết bị cơ sở vật chất đảm bảo các quyền thiết yếu của học sinh: Phòng học máy lạnh (sĩ số 16-20 học sinh/lớp), khu nội trú chất lượng cao dành cho học sinh ngoại tỉnh, mỗi học sinh sử dụng một giường, mỗi tầng mỗi phòng đều có giáo viên quản nhiệm quản lý học sinh mọi mặt trong sinh hoạt suốt thời gian ngoài giờ chính khóa. Ngoài ra, nhà trường còn đầu tư xây dựng khu thể thao gồm hệ thống liên hoàn giữa cơ sở vật chất dành cho các bộ môn thể thao: Hồ bơi, sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, sân bóng rổ giúp các em vận động và phát triển thể chất phù hợp với ý thích và sở trường của mình.

#### **5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.**

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Bà Hoàng Thúy Hồng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 338/24 Nguyễn Văn Quá, Đông Hưng Thuận, Quận 12

Số điện thoại: 0903 058 458

Gmail: [thuyhong1412@bacson.edu.vn](mailto:thuyhong1412@bacson.edu.vn)

Tổ chức bộ máy:

**a.** Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định cho phép hoạt động giáo dục Trường THCS-THPT Bắc Sơn: Quyết định số 287-17/QĐ-GDĐT-TC ngày 10 tháng 3 năm 2014.

Quyết định cho phép thành lập trường: Quyết định số 3672/QĐ-UB-NCVX ngày 16 tháng 7 năm 1997 của UBND Thành phố.

Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 05/11/2011 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Trường Trung học Phổ thông Dân lập Bắc Sơn thành trường trung học cơ sở, Trung học phổ thông Bắc Sơn

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 1132/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2022 Về việc công nhận Hội đồng trường của trường THCS-THPT Bắc Sơn nhiệm kỳ 2022-2027.

Theo quyết định trên, danh sách thành viên Hội đồng trường gồm có:

Bà Lê Thị Bích Hoa – Chủ tịch Hội đồng trường

Ông Hoàng Đình Hải – Ủy viên

Bà Hoàng Thúy Hồng – Hiệu trưởng

Bà Hoàng Thị Huệ - Phó hiệu trưởng

Ông Lê Sỹ Tuấn - TLTN

Quyết định số 1133/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2022 Về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường THCS-THPT Bắc Sơn nhiệm kỳ 2022-2027.

c. Quyết định công nhận hiệu trưởng của cơ sở giáo dục:

Hiệu trưởng: Hoàng Thúy Hồng

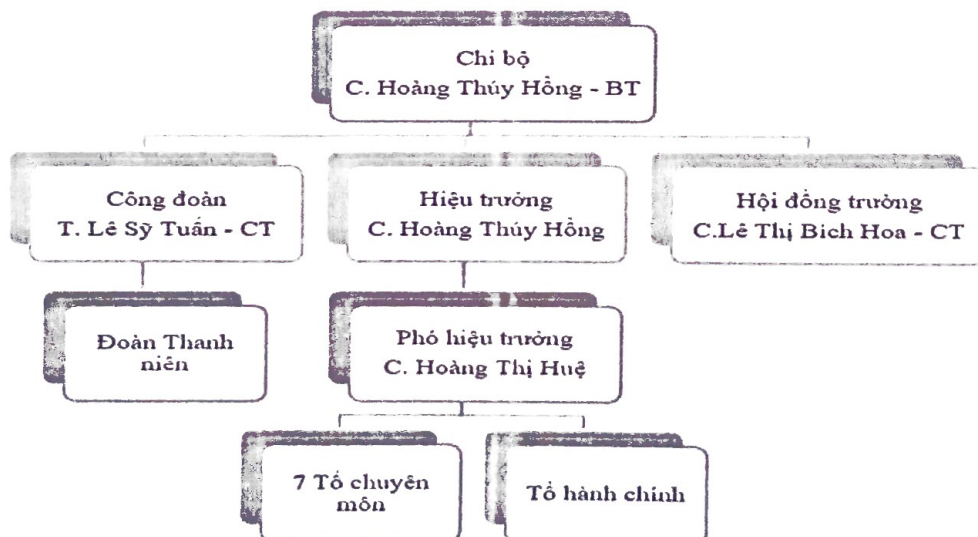
+ Ngày tháng năm sinh: 14/12/1982

+ Quyết định công nhận Hiệu trưởng số 1365/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM ngày 31 tháng 5 năm 2022

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 03 năm.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:



6. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

## II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

|                           | Nhân sự           | Số lượng  | Nữ        | Trình độ đào tạo |            |
|---------------------------|-------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
|                           |                   |           |           | Đạt chuẩn        | Trên chuẩn |
| <b>Chính quyền</b>        | Hiệu trưởng       | 01        | 01        | 0                | 01         |
|                           | Phó hiệu trưởng   | 01        | 01        | 0                | 01         |
|                           | Giáo viên         | 36        | 19        | 30               | 04         |
|                           | Nhân viên         | 10        | 04        | 06               | 0          |
|                           | <b>Tổng cộng</b>  | <b>48</b> | <b>25</b> | 36               | 06         |
| <b>Đảng, Đoàn thể</b>     | Công đoàn viên    | 27        | 14        | 25               | 02         |
|                           | Đảng viên         | 05        | 03        | 6                | 02         |
|                           | Đoàn viên (GV-NV) | 27        | 14        | 25               | 02         |
| <b>Thành phần nhân sự</b> | Biên chế          | 27        | 22        | 27               | 01         |
|                           | Thỉnh giảng:      | 19        | 10        | 09               | 05         |
|                           | Âm nhạc           | 01        | 01        | 01               | 01         |
|                           | Mĩ thuật          | 01        | 01        | 01               | 0          |

## III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường năm học 2024 – 2025

| STT | Nội dung     | Số lượng | Bình quân                   |
|-----|--------------|----------|-----------------------------|
| I   | Số phòng học | 17       | Số m <sup>2</sup> /học sinh |

| STT         | Nội dung                                                                        | Số lượng | Bình quân      |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|
| <b>II</b>   | <b>Loại phòng học</b>                                                           |          | -              |
| 1           | Phòng học kiên cố                                                               | 17       | -              |
| 2           | Phòng học bán kiên cố                                                           | 0        | -              |
| 3           | Phòng học tạm                                                                   | 0        | -              |
| 4           | Phòng học nhờ                                                                   | 0        | -              |
| 5           | Số phòng học bộ môn                                                             | 5        | -              |
| 6           | Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)                            | 1        | -              |
| 7           | Bình quân lớp/phòng học                                                         |          | -              |
| 8           | Bình quân học sinh/lớp                                                          |          | -              |
| <b>III</b>  | <b>Số điểm trường</b>                                                           |          | -              |
| <b>IV</b>   | <b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>                                    | 582m2    |                |
| <b>V</b>    | <b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>                         |          |                |
| <b>VI</b>   | <b>Tổng diện tích các phòng</b>                                                 |          |                |
| 1           | Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )                                           | 32       | -              |
| 2           | Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )                                    | 85       | -              |
| 3           | Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )                                            | 98       | -              |
| 4           | Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> ) | 0        | -              |
| <b>VII</b>  | <b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b><br>(Đơn vị tính: bộ)                  |          | Số bộ/lớp      |
| 1           | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định                        |          |                |
| 1.1         | Khối lớp 10                                                                     | 8        | -              |
| 2           | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định                    |          |                |
| 2.1         | Khối lớp 10                                                                     | 4        | -              |
| 2.2         | Khối lớp 11                                                                     | 4        | --             |
| 2.3         | Khối lớp 12                                                                     | 4        |                |
| 3           | Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)                             |          | -              |
| <b>VIII</b> | <b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b><br>(Đơn vị tính: bộ)    | 18       | Số học sinh/bộ |

| STT | Nội dung                             | Số lượng | Bình quân       |
|-----|--------------------------------------|----------|-----------------|
| IX  | Tổng số thiết bị dùng chung khác     |          | Số thiết bị/lớp |
| 1   | Ti vi                                | 18       | -               |
| 2   | Cát xét                              | 3        | -               |
| 3   | Đầu Video/đầu đĩa                    | 2        | -               |
| 4   | Máy chiếu OverHead/projector/vật thể | 2        | -               |

| IX | Tổng số thiết bị đang sử dụng        |    | Số thiết bị/lớp |
|----|--------------------------------------|----|-----------------|
| 1  | Ti vi                                | 18 | -               |
| 2  | Cát xét                              | 3  | -               |
| 3  | Đầu Video/đầu đĩa                    | 2  | -               |
| 4  | Máy chiếu OverHead/projector/vật thể | 2  | -               |

|    | Nội dung | Số lượng (m <sup>2</sup> ) |
|----|----------|----------------------------|
| X  | Nhà bếp  | 42                         |
| XI | Nhà ăn   | 300                        |

|      | Nội dung                        | Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số chỗ | Diện tích bình quân/chỗ |
|------|---------------------------------|--------------------------------------------------|--------|-------------------------|
| XII  | Phòng nghỉ cho học sinh bán trú | Dùng chung NT                                    |        |                         |
| XIII | Khu nội trú                     | 5                                                | 100    |                         |

| XIV | Nhà vệ sinh             | Dùng cho giáo viên | Dùng cho học sinh |        | Số m <sup>2</sup> /học sinh |        |
|-----|-------------------------|--------------------|-------------------|--------|-----------------------------|--------|
|     |                         |                    | Chung             | Nam/Nữ | Chung                       | Nam/Nữ |
| 1   | Đạt chuẩn vệ sinh*      | x                  |                   | x      | -                           | -      |
| 2   | Chưa đạt chuẩn vệ sinh* |                    |                   |        |                             |        |

|       | Nội dung                              | Có | Không |
|-------|---------------------------------------|----|-------|
| XV    | Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh      | x  |       |
| XVI   | Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)    | x  |       |
| XVII  | Kết nối internet                      | x  |       |
| XVIII | Trang thông tin điện tử (website) của | x  |       |

|     |               |   |  |
|-----|---------------|---|--|
|     | trường        |   |  |
| XIX | Tường rào xây | x |  |

#### IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

##### Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Qua thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Trường được công nhận đạt Chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo quyết định số 1178-28/QĐ -SGDDT ngày 04/05/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT TPHCM.

Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận đạt chất lượng giáo dục cấp cao hơn vào tháng 01/2028.

#### V. Kết quả hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS-THPT Bắc Sơn năm học 2024 – 2025

##### a. Khối THCS

|           | TỐT |      | KHÁ |       | ĐẠT |       | CHƯA ĐẠT |   |
|-----------|-----|------|-----|-------|-----|-------|----------|---|
| Học tập   | 19  | 41.3 | 21  | 45.65 | 6   | 13.04 | 0        | 0 |
| Rèn luyện | 27  | 58.7 | 15  | 32.31 | 4   | 8.7   | 0        | 0 |

##### b. Khối THPT

|           | TỐT |       | KHÁ |       | ĐẠT |      | CHƯA ĐẠT |   |
|-----------|-----|-------|-----|-------|-----|------|----------|---|
| Học tập   | 56  | 47.46 | 57  | 48.31 | 5   | 4.24 | 0        | 0 |
| Rèn luyện | 86  | 72.88 | 30  | 25.42 | 2   | 1.96 | 0        | 0 |

Tỉ lệ lên lớp, đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS và hoàn thành chương trình trung học phổ thông: 100%

#### VI. Tài chính:

Trường THCS-THPT là loại hình trường tư thục, vì vậy các vấn đề về tài chính mang tính chất tự thu, tự chi. Nhà trường chỉ công khai các khoản như xã hội hóa, quyền góp ủng hộ, học phí, còn lại các vấn đề khác không thực hiện công khai như những trường công lập.

Mức thu học phí và các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025:

(Đính kèm file)

## VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Trong năm học 2024-2025, trường đã triển khai các phong trào của PGD và SGD để học sinh có cơ hội tham gia và trải nghiệm:

Các cuộc thi, hội thi đã tham gia: HSSV với ý tưởng khởi nghiệp, tham gia cuộc thi viết Bài Dự thi "Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường" năm 2024, Cuộc thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật" Lần II - Năm 2025, Cuộc thi Học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố dành cho HS THPT năm học 2024-2025; Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp - STEM trong trường trung học năm học 2024-2025; Cuộc thi Olympic dành cho HS thành phố THPT năm học 2024-2025, Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, Hội thi Nghiên cứu khoa học; Cuộc thi Nét vẽ xanh cấp Thành phố,

Đạt những thành tích dưới đây:

- Hai học sinh trường đạt giấy khen: Học sinh tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.
- Đạt giải Khuyến khích trò chơi trong ngày Hội Học sinh – Sinh viên 09/01
- 01 học sinh đạt giải Nhì cuộc thi Olympic môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cấp TP
- 01 giáo viên đạt giải khuyến khích cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai
- Cuộc thi Nghiên cứu khoa học có 02 dự án được lọt vào vòng phỏng vấn.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 về công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu- chi tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường THCS-THPT Bắc Sơn./.

**Nơi nhận:**

- CBQL-GV-NV (để biết)
- Niêm yết tại bảng công khai và Website.
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Thúy Hồng**

14/1